

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày 23-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng.
+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Tập và bà Nguyễn Thị Xuân.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 68/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Đình T; tên gọi khác: **Tr;** sinh ngày: 29-3-1985 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ x, khu y, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quốc T (đã chết) và bà Vũ Thị Q; có vợ là Trần Thị V và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 21-02-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Ngô Đức C; sinh năm: 1974; trú tại: Tổ x, khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.
2. Chị Nguyễn Thị B; sinh năm: 1994; trú tại: Khu x, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 15 phút ngày 21-02-2018, tổ công tác Công an phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh trong khi làm nhiệm vụ tại đoạn đường liên khu, thuộc tổ x, khu N, phường N, thành phố U, phát hiện bắt quả tang Vũ Đình T; trú tại: Tổ x, khu y, phường T, thành phố U có hành vi cất

giấu trái phép chất ma túy. Khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, T đã dùng tay trái ném xuống đường ngay vị trí T đứng 01 túi nilon màu trắng khoảng (1,5 x 2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tại đây, Vũ Đình T khai túi nilon này là chất ma túy loại "đá", T mua về để sử dụng. Việc bắt giữ Vũ Đình T có sự chứng kiến của anh Ngô Đức C, trú tại: khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh và chị Nguyễn Thị B, trú tại: Khu y, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó Công an phường Nam Khê đã bàn giao cho Công an thành phố Uông Bí để tiến hành niêm phong vật chứng, những người có mặt đã ký niêm phong vật chứng theo đúng quy định. Ngoài ra T còn bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng - vàng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát 14K8-1150.

Tại bản Kết luận giám định số: 218/GĐMT ngày 22-02-2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong phong bì niêm phong ghi thu của Vũ Đình T gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; trọng lượng: 0,251gr (Không phải hai năm một gam).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vũ Đình T khai nhận: Khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 21-02-2018, T đi xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva 110 biển kiểm soát 14K8-1150 từ nơi làm việc ở thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh về nhà. Trên đường đi, T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng - vàng cùng số thuê bao 0975.665.897 gọi điện đến thuê bao 0975.838.716 của một nam thanh niên (không biết tên và địa chỉ) hỏi mua 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) ma túy đá; người này hẹn T đến khu vực Bưu điện phường N, thành phố U. Khi T đến nơi hẹn, thì có một nam thanh niên khoảng 20 tuổi, mặt đeo khẩu trang đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đến gặp, T đưa số tiền 250.000^d (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho người này. Sau đó người này bảo T đi xe máy theo sau, đến một ngõ thuộc tổ 9, khu N, phường N, thành phố U người này chỉ tay về phía thùng đựng rác rồi nói: "Em để trong vỏ bao thuốc cạnh thùng rác". T nhặt vỏ bao thuốc lá có chữ SEA99 màu vàng, mở ra trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. T xác định đúng ma túy, liền cầm theo còn vỏ bao thuốc vứt xuống đường. Cùng lúc này, khi thấy lực lượng Công an đến, T làm rơi túi nilon bên trong có chứa ma túy xuống đất, cách vị trí T đang đứng khoảng 10cm. Cơ quan Công an đã phát hiện bắt quả tang T tàng trữ ma túy và thu giữ số ma túy như đã nêu trên.

Những người chứng kiến là các anh Ngô Đức C và chị Nguyễn Thị B là người trực tiếp chứng kiến Công an phường Nam Khê, thành phố Uông Bí kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt giữ cũng có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 75/CT-VKSUB-QN ngày 26-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Vũ Đình T về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21-02-2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định có trong niêm phong số 218/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0975.665.897 và 01 vỏ bao thuốc lá có chữ SEA 99 màu vàng.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng – vàng.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo Vũ Đình T:

Lời khai của bị cáo Vũ Đình T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 17 giờ 15 phút ngày 21-02-2018, tại tổ x, khu N, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Đình T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hành vi cố ý tàng trữ trái phép 0,251gr (Không phẩy hai năm một gam) ma túy, loại: Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước và gây mất trật tự, trị an xã hội, tạo nên dư luận xấu trong nhân dân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma*

túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Bị cáo Vũ Đình T phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Xét về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Trong thời gian bị tạm giam, Vũ Đình T đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí trong việc phát hiện tội phạm. Ngoài ra, bố của bị cáo T là ông Vũ Quốc T được Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang theo Quyết định số: 120KT/HĐBT ngày 18-10-1983, do đó bị cáo Vũ Đình T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

[3.2] Hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Vũ Đình T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Vũ Đình T:

Cơ quan điều tra chưa làm rõ danh tính, địa chỉ cụ thể đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo T nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định

của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô Suzuki Viva 110 biển kiểm soát 14K8-1150, do bị cáo T sử dụng để đi mua ma túy là chiếc xe thuộc sở hữu của chị Trần Thị V; sinh năm: 1984; trú tại: Tổ x, khu y, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Chị V không biết việc Vũ Đình T mượn để đi mua ma túy về sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị V là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số ma túy hoàn lại sau giám định, có trong phong bì niêm phong số: 218/GĐMT ngày 22-02-2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là chất cấm cần tịch thu tiêu hủy; 01 vỏ bao thuốc lá có chữ SEA99 màu vàng và 01 Sim điện thoại có số thuê bao 0975.665.897 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng - vàng (đã qua sử dụng) do bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy, là vật có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 12/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội).

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T đã phạm tội: “ ***Tàng trữ trái phép chất ma túy***”

Xử phạt: Vũ Đình T **12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: 21-02-2018.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định có trong niêm phong số: 218/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0975.665.897 và 01 vỏ bao thuốc lá có chữ SEA 99 màu vàng.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng – vàng.

(Tình trạng của toàn bộ vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27-04-2018 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Đình T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP.Ông Bí;
- Công an TP.Ông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP.Ông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đồng